TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 96/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Bình, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm V, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Nguyễn Viết B, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Xóm V, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của B luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 B luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Viết B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Viết B nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 22/8/2001 và Nguyễn Đức T2, sinh ngày 02/8/2006. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Cháu Nguyễn Thị Kim T1 đã trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Đức T2 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Ông Nguyễn Viết B có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001095 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Châm Thị Vân Khánh